

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIẾN THẮNG MTAO GRỤ

(Trích Đăm Săn)

Giới thiệu: *Đăm Săn* là sử thi nổi tiếng của dân tộc Ê-đê (Tây Nguyên). Tác phẩm kể về các cuộc chiến đấu và chinh phục của Đăm Săn để bảo vệ buôn làng, thực hiện khát vọng trở thành người tù trưởng hùng mạnh nhất. Đoạn trích dưới đây kể về một trong những chiến công đó.

Họ đến bến nước làng, rồi đến bờ rào làng Mtao Grụ. Trước mặt họ là một bờ rào tre một lớp hai lớp, một bờ rào lồ ô một hàng hai hàng, cổng làng trông hai hàng cột lớn.

Họ áp sát bờ rào làng, ẩy thử cổng làng. Từ trong làng vọng ra tiếng cổng lớn cổng nhỏ, nghe ì ì op nhu tiếng ếch kêu dưới nước. Họ hiểu ra ngay đây đúng là một tù trưởng giàu mạnh, đầu bịt khăn nhiều, vai mang nải hoa thật.

[...] *Người của Đăm Săn đông như bầy cà-tong, đặc nhu bầy thiêu thân, ùn ùn như kiên như mối. Họ tiến vào bãi quanh làng, rồi tiến sát bờ rào làng.*

Đăm Săn: O' diêng, ơ diêng, xuống đất! Chúng ta đọ sức nhau nào!

Mtao Grụ: O diêng, ơ diêng, mời diêng lên nhà, ta muốn làm lễ cầu phúc cho diêng một trâu.

Đăm Săn: Người còn định cúng trâu cầu phúc cho ta hả! Há chẳng phải vợ ta người đã cướp, đùi ta người đã chặt, ruột gan ta người đã moi ra rồi sao? (Nói với tôi tớ) Bớ các con, lấy cái sàn hiên nhà này đem bỏ đôi ra, lấy cái cầu thang nhà này đem chẻ ra, kéo lửa hun cái nhà này cho ta xem nào!

Mtao Grụ: Ấy khoan, diêng khoan! Để ta xuống. Không được đâm ta khi ta đang đi xuống đó, nghe!

Đăm Săn: Sao ta lạ đâm người khi người đang đi xuống nhỉ! Người xem đến con lợn của nhà người trong chuồng, ta cũng không thềm đâm nữa là!

Mtao Grụ: O diêng, ơ diêng, không được đâm ta khi ta đang đi đó, nghe!

Đăm Săn: Sao ta lạ đâm người khi người đang đi nhỉ! Người xem đến con trâu cái nhà người trong chuồng, ta cũng không thềm đâm nữa là!

Thế là Mtao Grụ phải xuống.

Đăm Săn: O diêng, ơ diêng, khiến đao của người là khiến đao gì vậy?

Mtao Grụ: Khiên thân đao thần, khiến đao dính đầy những oan hồn, khiến đao chỉ nhằm đùi bọn tù trưởng nhà giàu. O diêng, còn khiến đao của người là khiến đao gì vậy?

Đăm Săn: Khiên đao kêu lạch xạch, khiến đao bị một ăn chẳng rõ còn chắc hay không? O diêng, bây giờ người múa đi!

Mtao Grụ rung khiên múa. Hấn múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.

Đăm Săn: Người múa lạch xạch, người múa một mình, người múa chơi đó phải không, diêng?

Mtao Grụ: Bớ diêng, đến lượt người, người múa đi!

Đăm Săn rung khiên múa. Chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiên kên. Chàng múa chạy nước kiệu, ba lớp núi rạn nứt, ba đồi tranh bật rễ tung bay. Chàng chạy vun vút một mình không ai theo kịp.

Còn Mtao Grụ bước thấp bước cao, chạy trốn mũi giáo thần, mũi giáo dính đầy những oan hồn của Đăm Săn. Hấn nhằm đùi Đăm Săn phóng cây giáo của hấn tới những cây giáo chỉ vừa trúng một con lợn thiến.

Đăm Săn: Sao người lại đâm con lợn thiến? Thế đùi ta người dành làm gì? Đây người hãy xem ta!

Cây giáo thần, cây giáo vương vít những oan hồn của Đăm Săn nhằm đùi kẻ thù phóng toi, đâm vào trúng đích.

[...] *Mtao Grụ lao đảo như gà gãy cánh, khập khiễng như gà gãy chân, vừa chạy vừa kêu oai oái ở bãi đông, vừa kêu oai oái ở rẫy tây. Hấn tránh quanh chuồng lợn. Đăm Săn phá tan chuồng lợn. Hấn tránh quanh vườn cam. Đăm Săn phá nát vườn cam. Ba lần hấn chạy trốn về phía đông, ba lần hấn chạy trốn về phía tây, vương hết thừng trâu đến thẳng voi. Cuối cùng không chạy được nữa, hấn ngã lăn quay ra đất.*

(Theo Nguyễn Hữu Thấu, in trong *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Tập 3, Quyển 2: Sử thi, NXB Đà Nẵng, 2007, tr. 72-75)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả không gian làng của Mtao Grự trong văn bản.

Câu 3. Chỉ ra sự khác nhau của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu sau:

- *Người của Đăm Săn đông nhe bầy cà-tong, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối.*
- *Hắn múa kều lạch xạch như quả mướp khô.*

Câu 4. Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Qua văn bản, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê đê thời xưa mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ đặc điểm của nhân vật thần thoại trong văn bản sau:

THẦN MƯA

Đến việc làm ra mưa thì Ngọc Hoàng ủy thác cho thần Mưa. Người thần hình rồng, có tài lên trời xuống nước bất kì lúc nào cũng được. Thần có phép thu hình lại bằng một con cá, nhưng có thể dẫn người ra dài hàng nghìn trượng. Ở đây ta cũng nên phân biệt thần Mưa với thần Nước. Cả hai thần đều cùng mình rồng, cùng một tộc loại những nhiệm vụ mỗi bên mỗi khác. Thần Mưa thường xuống hạ giới hút nước sông, nước biển vào bụng no căng rồi bay đi, có thể rất xa, phun nước ra cho thế gian ăn uống, cấy cấy và cho cây cỏ tốt tươi. Chúng ta cũng nên biết công việc của thần Mưa cũng như công việc của thần Gió là công việc có ích cho muôn loài ở hạ giới. Thế nhưng cũng có nhiều khi các thần đó phân phối không đều nên gây ra tai hại. Nhất là thần Mưa có nhiều lúc nhảm lẫn: sông biển không hút nhưng lại nhe đồng ruộng hoặc cửa nhà mà hút làm hư hỏng rất nhiều tài sản của thiên hạ. Có nhiều lúc, thần Mưa chỉ lo đi tưới nước cho các vùng hẻo lánh cách xa đại dương hàng vạn dặm mà quên bẵng cả những vùng ở sát ngay bờ biển. Đó là những cái quên "chết người" đã gây ra những vụ kiện tại thiên đình.

(Theo Nguyễn Đông Chi, Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Quyển 1, NXB KHXH, HN, 2003, tr. 95)

Câu 2. (4,0 điểm)

Cuộc sống thường có những khó khăn, thử thách; đôi mặt hay bỏ cuộc là lựa chọn của mỗi người.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về những khó khăn, thử thách đối với tuổi trẻ

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH

KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: _____

Thời gian làm bài: ____ phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có ____ trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 000

HỌ TÊN: LỚP: MÔN:		ĐIỂM:	PHẦN II ■ Câu 1 ■ Câu 2 ■ Câu 3 ■ Câu 4 Đ S Đ S Đ S Đ S a) ○○ a) ○○ a) ○○ a) ○○ b) ○○ b) ○○ b) ○○ b) ○○ c) ○○ c) ○○ c) ○○ c) ○○ d) ○○ d) ○○ d) ○○ d) ○○					
MÃ ĐỀ [][]	SỐ BÁO DANH [][][][]	PHẦN I ■ A B C D 1 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 10 ○○○○ 11 ○○○○ 12 ○○○○	PHẦN III Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6 [][][][] [][][][] [][][][] [][][][] [][][][][] [][][][][] - ○ - ○ - ○ - ○ - ○ - ○ , ○○ , ○○ , ○○ , ○○ , ○○ , ○○ 0 ○○○○ 0 ○○○○ 0 ○○○○ 0 ○○○○ 0 ○○○○ 0 ○○○○ 1 ○○○○ 1 ○○○○ 1 ○○○○ 1 ○○○○ 1 ○○○○ 1 ○○○○ 2 ○○○○ 2 ○○○○ 2 ○○○○ 2 ○○○○ 2 ○○○○ 2 ○○○○ 3 ○○○○ 3 ○○○○ 3 ○○○○ 3 ○○○○ 3 ○○○○ 3 ○○○○ 4 ○○○○ 4 ○○○○ 4 ○○○○ 4 ○○○○ 4 ○○○○ 4 ○○○○ 5 ○○○○ 5 ○○○○ 5 ○○○○ 5 ○○○○ 5 ○○○○ 5 ○○○○ 6 ○○○○ 6 ○○○○ 6 ○○○○ 6 ○○○○ 6 ○○○○ 6 ○○○○ 7 ○○○○ 7 ○○○○ 7 ○○○○ 7 ○○○○ 7 ○○○○ 7 ○○○○ 8 ○○○○ 8 ○○○○ 8 ○○○○ 8 ○○○○ 8 ○○○○ 8 ○○○○ 9 ○○○○ 9 ○○○○ 9 ○○○○ 9 ○○○○ 9 ○○○○ 9 ○○○○					
Phiếu: QM 2025 - Toán								

Đề bài

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Mệnh đề toán học nào sau đây là mệnh đề sai?

- A. Số 2 là số nguyên.
- B. Số 2 là số hữu tỉ.
- C. Số 2 là số hữu tỉ dương.
- D. Số 2 không là số nguyên tố.

Câu 2. Cho hai tập hợp A và B . Tập hợp $A \cap B$ là

- A. tập hợp tất cả các phần tử thuộc A hoặc thuộc B .
- B. tập hợp tất cả các phần tử vừa thuộc A vừa thuộc B .
- C. tập hợp các phần tử thuộc A nhưng không thuộc B .
- D. tập hợp tất cả các phần tử thuộc B nhưng không thuộc A .

Câu 3. Tập hợp rỗng là

- A. tập hợp có đúng 1 phần tử.
- B. tập hợp có đúng 2 phần tử.
- C. tập hợp có vô số phần tử.
- D. tập hợp không có phần tử nào.

Câu 4. Cho hai tập hợp A và B khác \emptyset . Tập hợp A là tập hợp con của tập hợp B khi và chỉ khi

- A. có một phần tử của A là phần tử của B .
- B. mọi phần tử của B đều là phần tử của A .
- C. mọi phần tử của A đều là phần tử của B .
- D. hiệu của A và B là tập hợp khác rỗng.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Với hai vectơ bất kì \vec{a}, \vec{b} và số thực k , ta có: $k(\vec{a} + \vec{b}) = k\vec{a} + k\vec{b}$.
- B. Với hai vectơ bất kì \vec{a}, \vec{b} và số thực k , ta có: $k(\vec{a} + \vec{b}) = \vec{a}k + \vec{b}k$.
- C. Với hai vectơ bất kì \vec{a}, \vec{b} và số thực k , ta có: $(\vec{a} + \vec{b})k = \vec{a}k + \vec{b}k$.
- D. Với hai vectơ bất kì \vec{a}, \vec{b} và số thực k , ta có: $k(\vec{a} + \vec{b}) = k\vec{a} + \vec{b}k$.

Câu 6. Cho góc nhọn α tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. $\sin(90^\circ - \alpha) = \cos \alpha$.
- B. $\sin(90 - \alpha) = \sin \alpha$.
- C. $\sin(90 - \alpha) = -\sin \alpha$.
- D. $\sin(90^\circ - \alpha) = -\cos \alpha$.

Câu 7. Cho góc nhọn α tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. $\cos(180^\circ - \alpha) = \cos \alpha$.
- B. $\cos(180 - \alpha) = \sin \alpha$.
- C. $\cos(180 - \alpha) = -\cos \alpha$.
- D. $\cos(180^\circ - \alpha) = -\sin \alpha$.

Câu 8. Cho G là trọng tâm $\triangle ABC$ và điểm M tùy ý. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = \vec{0}$.

B. $\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = \overline{MG}$.

C. $\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = 2\overline{MG}$.

D. $\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = 3\overline{MG}$.

Câu 9. Cho tam giác nhọn ABC nội tiếp đường tròn bán kính R . Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $\frac{BC}{\sin A} = 2R$.

B. $\frac{BC}{\cos A} = 2R$.

C. $\frac{AB}{\cos A} = 2R$.

D. $\frac{AB}{\sin A} = 2R$.

Câu 10. Cho tam giác ABC . Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $BC^2 = AB^2 + AC^2 + 2AB.AC.\cos A$

B. $BC^2 = AB^2 + AC^2 - 2AB.AC.\cos A$

C. $BC^2 = AB^2 + AC^2 + 2AB.AC.\sin A$

D. $BC^2 = AB^2 + AC^2 - 2AB.AC.\sin A$

Câu 11. Cho đoạn thẳng AB và hai điểm M, N thuộc đoạn thẳng AB sao cho: $2MA = 3MB$. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. $2\overline{MA} = 3\overline{MB}$.

B. $2\overline{MA} = -3\overline{MB}$.

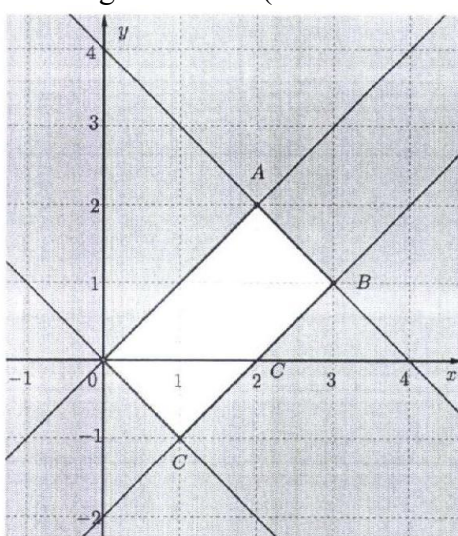
C. $2\overline{AB} = 3\overline{AM}$.

D. $3\overline{BM} = \overline{BA}$.

Câu 12. Cho hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn

$$\begin{cases} x - y \geq 0 \\ x - y \leq 2 \\ x + y \geq 0 \\ x + y \leq 4 \end{cases}$$

có miền nghiệm được biểu diễn là hình tứ giác $OABC$ (tham khảo hình vẽ).



Giá trị lớn nhất của biểu thức $L = 2x + y$ bằng bao nhiêu?

A. 6.

B. 7.

C. 8.

D. 5.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một cuộc thi bắn cung có 20 người tham gia. Trong lần bắn đầu tiên có 18 người bắn trúng mục tiêu. Trong lần bắn thứ hai có 15 người bắn trúng mục tiêu. Trong lần bắn thứ ba chỉ còn 10 người bắn trúng mục tiêu.

a) Số người bắn trượt mục tiêu trong lần đầu tiên là 2.

b) Số người bắn trượt mục tiêu trong lần bắn thứ hai là 6.

c) Số người bắn trượt mục tiêu trong lần bắn thứ nhất và thứ hai nhiều nhất là 8.

d) Số người bắn trúng mục tiêu trong cả ba lần bắn ít nhất là 3.

Câu 2. Cho tứ giác $ABCD$ có M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, CD . Gọi O là trung điểm của đoạn thẳng MN và G là trọng tâm tam giác ABC .

a) $\overline{DA} + \overline{DB} = 2\overline{DM}$.

b) $\overline{DA} + \overline{DB} + \overline{DC} = 2\overline{DO}$.

c) $\overline{DA} + \overline{DB} + \overline{DC} = 2\overline{DG}$.

d) $\overline{DO} = 2\overline{DG}$.

Câu 3. Cho hình bình hành $ABCD$. Gọi O là giao điểm của AC và BD (Hình bên).